

Bắc Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2017.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2017

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100511368 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 26/01/2015.
- Vốn điều lệ: 560.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 510.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Địa chỉ: VPĐD Số 136F phố Trần Vũ – Phường Trúc Bạch – Quận Ba Đình – Hà Nội.
- Số điện thoại: 0240.222 6669
- Số fax: 0240.222 6669
- Website: acuonggroup.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): ACM

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường tiền thân là Công ty TNHH Tam Cường được thành lập ngày 15 tháng 02 năm 1996, có trụ sở chính tại số 3 phố Chợ Gạo, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội với số vốn ban đầu là 1.650.000.000 đồng. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã có những chỗ đứng nhất định trong ngành khoáng sản. Hiện tại Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã được cấp phép khai thác 8

mỏ chuẩn bị đưa vào khai thác tại tỉnh Bắc Giang, trong đó có 7 mỏ đồng, bạc và 1 mỏ than.

Ngày 16 tháng 09 năm 2011 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Cùng với việc đầu tư sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 07/11/2014 Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 560 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 27/03/2015 Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng với vốn thực góp 510 tỷ đồng theo công văn số 1414/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đến ngày 23/07/2015 Công ty đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán HNX.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt, chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì kẽm, thiếc.
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý.
- Khai thác và thu gom than non, than cứng .

2.2 Địa bàn kinh doanh: Bắc Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Trụ sở chính theo Giấy CNĐKKD:

- Địa chỉ : thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại : (0240) 222 6669
- MST : 0100511368

➤ Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường tại Bắc Giang

- Địa chỉ : thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
- MST : 0100511368-004

➤ Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường – Mỏ than Đồng Tân

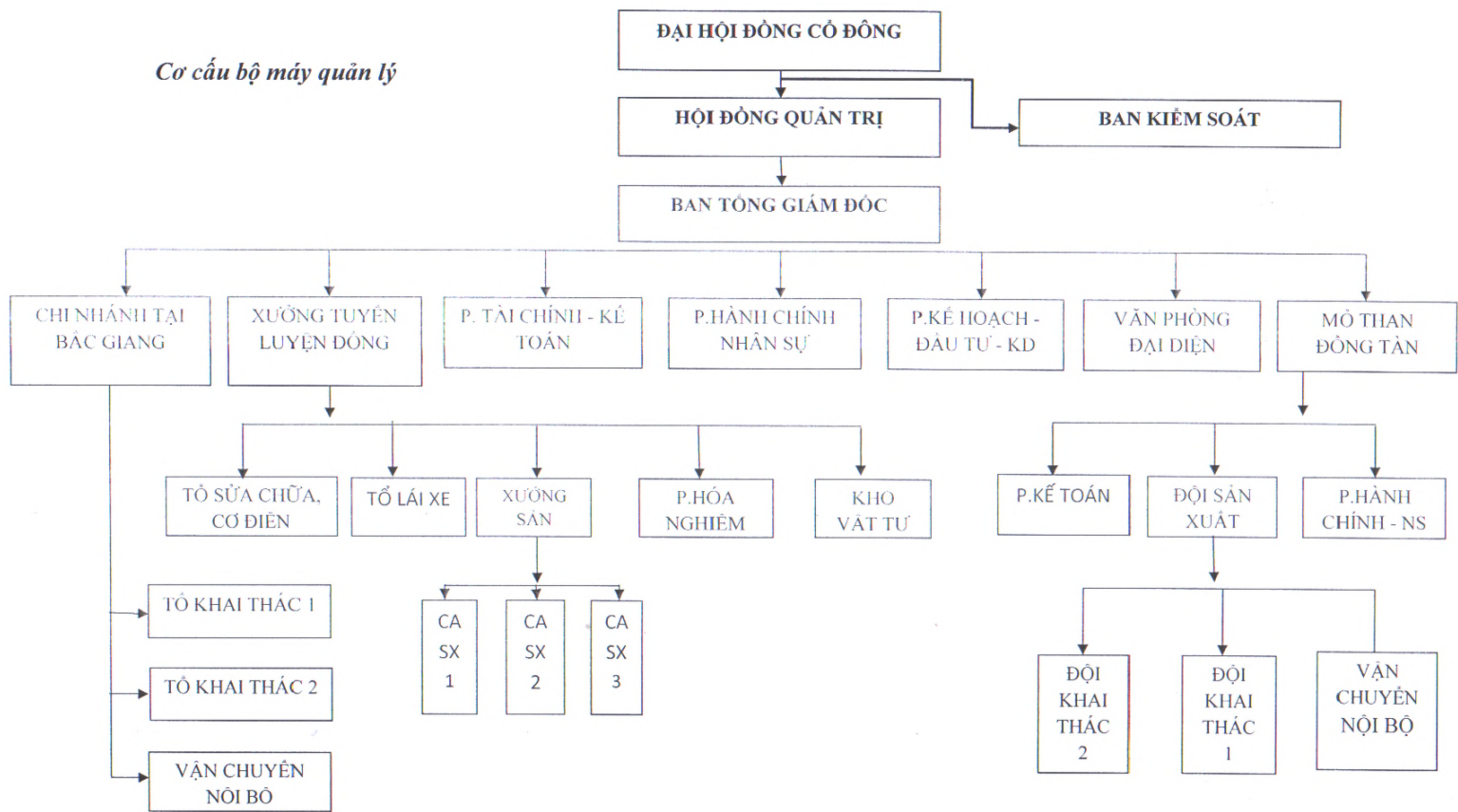
- Địa chỉ : thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
- MST : 0100511368-005

Văn phòng đại diện Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường.

Địa chỉ : Số 136f, Phố Trần Vũ, Phường Trúc Bạch, Quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội.

MST : 0100511368-006

Cơ cấu bộ máy quản lý



Diễn giải sơ đồ

➤ Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban TGD;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Thành viên Hội đồng quản trị gồm có:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Xuân Thanh | - Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Phạm Thị Thúy Hạnh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Hiền | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Văn Tiến | - Thành viên HĐQT |

- Bà Vũ Thị Thu Hiền

- Thành viên HĐQT.

➤ **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Thành viên Ban kiểm soát gồm có:

- Bà Nguyễn Thị Doan – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Đinh Ngọc San – Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Thu Hoài – Thành viên Ban kiểm soát.

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách

nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Thành viên Ban Tổng Giám Đốc gồm có :

- Bà Phạm Thị Thúy Hạnh – Tổng Giám đốc.

Chức năng các phòng ban:

➤ Phòng Hành chính - Nhân sự

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng giám đốc Công ty.

➤ Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng giám đốc; Thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán

độc lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng giám đốc.

➤ **Phòng Kế hoạch – Đầu tư – Kinh doanh**

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về:

- Công tác kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty.
- Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư.
- Tổ chức hệ thống thông tin kinh tế trong Công ty.
- Công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về nghiệp vụ kinh doanh.
- Hỗ trợ kinh doanh cho các Chi nhánh trong Công ty.
- Trực tiếp kinh doanh các mặt hàng lớn trong Công ty.

➤ **Các Chi nhánh và văn phòng đại diện:**

Chức năng :

- Đại diện cho quyền lợi và nghĩa vụ của các Chi nhánh của Công ty trong quan hệ giao dịch với các đối tác và tổ chức liên quan tại địa phương có quan hệ với Công ty trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Điều hành sản xuất sản phẩm theo nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ :

- Tập trung điều hành ổn định các hoạt động sản xuất sản phẩm tại nhà máy.
- Tổ chức công tác ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế; Quản lý vốn và tài sản; Tình hình quản lý doanh thu, chi phí; Việc chấp hành các quy định quản lý tài chính của Nhà nước và Quy chế Công ty tại nhà máy.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quy định gửi về Công ty theo tháng, quý, năm.
- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) với Công ty tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy.
- Lập các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê quý năm.
- Làm việc giải trình số liệu với Công ty và các cơ quan chức năng như Thuế, Kiểm toán,...
- Quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với các Phòng, Ban trực thuộc Công ty.

- Được chủ động trong nghiên cứu, tìm kiếm thị trường, đối tác.
- Được tuyển chọn và sử dụng lao động theo yêu cầu công việc.
- Các nhiệm vụ khác Công ty giao.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mở rộng địa bàn và đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung và phát huy thế mạnh ngành nghề là khai thác và chế biến khoáng sản: than, đồng.
- Luôn coi trọng quyền lợi của khách hàng, không ngừng cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục duy trì sự phát triển trong hoạt động khai thác khoáng sản gồm khai thác lộ thiên, khai thác hầm lò.

Hoàn tất các thủ tục về cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản đồng thời triển khai thi công khai thác.

Nâng cao, đổi mới công nghệ sản xuất chế biến đồng và than.

Mở rộng thị trường xuất bán hàng hóa trong nước và hướng đến xuất khẩu.

Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, tăng cường liên doanh, hợp tác.

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ, nhưng linh hoạt, theo dõi và kiểm soát các chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý cho các hoạt động sản xuất, khai thác và đầu tư, đảm bảo vốn kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra.

Thực hiện đào tạo nâng cao tay nghề và chế độ đãi ngộ đến với từng cán bộ công nhân viên.

Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của cán bộ công nhân viên tại Công ty.

Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo công bằng và nâng cao năng suất lao động.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro giá cả.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến kim loại màu, là ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng kinh tế 2012-2015. Giá cả của sản phẩm đồng

giảm mạnh đặc biệt là năm 2014-2016 làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong thời gian qua.

Nửa cuối của năm 2016 giá thị trường đã có chiều hướng phục hồi trở lại, nhưng đà phục hồi còn yếu. Với ngưỡng giá đồng thế giới hiện đang xoay quanh mức 5.500 USD/ tấn là một điểm sáng thấp lên niềm tin của doanh nghiệp cho đà phục hồi trở lại của ngành kim loại màu.

5.2 *Rủi ro về Pháp luật.*

Là doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản phải tuân theo các quy định pháp luật của Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật thuế, Luật khoáng sản, Luật chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường Chứng khoán, nhất là khi Công ty đã thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán. Vì vậy nếu Công ty không nắm bắt kịp thời sự thay đổi của các chế độ chính sách pháp luật sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Luật Khoáng sản áp dụng cho năm 2017 đã có sự thay đổi về tỷ lệ thuế suất theo từng loại hình khoáng sản: Thuế suất tăng.

5.3 *Rủi ro về cạnh tranh.*

Hoạt động khai thác và sản xuất kim loại màu của Công ty có nhiều đối thủ cạnh tranh, vì vậy luôn đòi hỏi cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị luôn phải cải tiến. Do đó, Công ty nỗ lực nâng cao chất lượng của sản phẩm, khẳng định vị thế thương hiệu của Á Cường trên thị trường kim loại màu.

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Đến ngày 31/12/2016 các kết quả của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường như sau:

Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% đạt thực hiện/ kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	330	126,24	38,25%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,54	8,66	22,4%
Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	755	169,5	22,4%
Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	%	7,55	1,69	22,4%

Về tài sản và nguồn vốn.

Chỉ tiêu	DVT	2014	2015	2016
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	128,7	178,6	257,9

Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	95,8	476,1	424,6
Tổng tài sản	Tỷ đồng	224,5	654,7	682,5
Nợ phải trả	Tỷ đồng	97,4	97,8	143,6
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	127,2	556,9	538,9
Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	224,5	654,7	682,5

***Đánh giá chung:**

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2016 chưa đạt so với kế hoạch với nguyên nhân chính do việc dừng hoạt động sản xuất từ tháng 7 cho đến hết tháng 11/2016 lý do khắc phục sự cố rò rỉ hệ thống xả thải.

Ngày 26/06/2016, sau khi vận hành thêm dây chuyền mở rộng đã xảy ra sự cố rò rỉ nước thải từ hoạt động sản xuất ra môi trường. Ngày 27/06/2016 Công ty dừng hoạt động sản xuất do vấn đề nước thải sản xuất chảy ra môi trường theo QĐ của Thanh tra liên ngành Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

Ngày 18/07/2016 Bộ Tài Nguyên và Môi trường ban hành quyết định Thanh tra số 1596/QĐ-BTNMT đối với Công ty. Thời gian thực hiện thanh tra 45 ngày làm việc.

Ngày 21/10/2016 Bộ TN và MT ban hành kết luận thanh tra số 4727/KLTT-BTNMT theo quyết định số 1596.

Ngày 21/11/2016 Công ty chính thức được vận hành thử nghiệm hệ thống xả thải sau một thời gian dài dừng sản xuất để khắc phục sự cố và theo kết luận của đoàn Thanh tra về bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thúy Hạnh	Tổng Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên trong ban điều hành.

Phạm Thị Thúy Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

- Họ và tên : PHẠM THỊ THÚY HẠNH
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 01/08/1969
- Nơi sinh : Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 3 phố Chợ Gạo, P.Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số CMND : 011375838 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp:28/12/2006

8. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
9. Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
10. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1996 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Á Cường

12. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
- ❖ Sở hữu cá nhân: 6.323.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan : 0 cổ phần
14. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết : Không
15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết : 124.381.000 đồng
16. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết : Không

Thay đổi trong ban điều hành năm 2016:

Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Thu Hiền.

Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thu Thủy

Chính sách đối với lao động: Người lao động của Công ty được đào tạo cơ bản và thường xuyên, đoàn kết, gắn bó với Công ty. Tổng số lao động đang làm việc tại Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016 là 53 người. Với chính sách, chế độ tuyển dụng lao động của mình Công ty đã tập trung được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, năng động và trung thành.

Chính sách đối với người lao động.

Người lao động từ lâu vẫn được coi là tài sản quý giá của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh tạo cho doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ, là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Do đó lãnh đạo Công ty rất chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo lao động.

Chính sách tuyển dụng: Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những lao động có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Luôn ưu tiên đề bạt các lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành, năng động vào các vị trí quản lý, lãnh đạo chủ chốt của Công ty.

Thu hút lao động bên ngoài công ty thông qua các phương tiện truyền thông báo tuyển dụng, các vị trí như công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, kế toán, luôn ưu tiên những lao động có kinh nghiệm làm việc.

Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ lao động theo luật lao động và các quy định. Điều kiện làm việc, ăn, ở: văn phòng làm việc, nhà xưởng, bếp ăn, nhà tập thể cho người lao động được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động.

Trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tiền lương là một yếu tố quan trọng của chi phí sản xuất, khai thác. Đối với người lao động tiền lương nhận được thỏa đáng là động lực để tăng năng suất lao động, sáng tạo và trung thành. Khi năng suất lao động tăng thì đồng nghĩa với lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ tăng.

Bên cạnh đó, khi lợi ích của người lao động được đảm bảo, cuộc sống ổn định bằng mức lương thỏa đáng sẽ tạo ra sự gắn kết người lao động với mục tiêu và lợi ích của doanh nghiệp, làm cho người lao động có trách nhiệm hơn với hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, đối với doanh nghiệp xây dựng một hệ thống trả lương để làm sao tiền lương thực sự là một công cụ quản lý doanh nghiệp, một đòn bẩy kinh tế hiệu quả đang là yêu cầu đặt ra với tất cả các doanh nghiệp hiện nay.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, tạo điều kiện cho mối quan hệ lao động được hài hòa và ổn định, góp phần phát huy khả năng sáng tạo và tài năng của người lao động, nhằm đạt năng suất, chất lượng và tiến bộ xã hội trong lao động, sản xuất, hiệu quả trong sử dụng và quản lý lao động. Thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, phân phối tiền lương theo lao động và chất lượng công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn chốt tại 31/12/2016:

- Thực hiện hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Đô Linh thực hiện dự án khai thác và chế biến quặng vàng gốc tại xã Châu Hạnh – huyện Quỳnh Châu – tỉnh Nghệ An. Tổng mức đầu tư 330 tỷ. tỷ lệ tham gia góp vốn đầu tư của Công ty là 90%, số vốn đã góp 43 tỷ đồng. Hiện tại dự án khai thác và chế biến vàng gốc đang trong giai đoạn tiến hành hoàn thành thủ tục xin GPMB và xin quyết định thuê đất.

Đầu tư tài chính vào các Công ty con, công ty liên kết:

- Năm 2015 Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã thực hiện mua lại 25% vốn cổ phần Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Tam Cường; nhằm thực hiện quản lý

khai thác tập trung mỏ than Bồ Hạ - Đồng Hưu – Yên Thế - Bắc Giang, có Giấy chứng nhận đầu tư số 02121000067 được UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 22/01/2008. Số vốn đã góp 50 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	654,7	682,5	+4,25%
Doanh thu thuần	276,5	126,2	-54,36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	50,7	11,7	-76,9%
Lợi nhuận khác	-4,9	-1,9	
Lợi nhuận trước thuế	45,7	9,88	-78,4%
Lợi nhuận sau thuế	45,7	8,66	-81,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%		

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,56	2,63	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	2,43	1,73	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,21	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,27	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,60	1,43	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,42	0,18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,17	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,017	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,013	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,18	0,093	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 51.000.000 cổ phần. Trong đó có 51.000.000 cổ phần có quyền chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V038/2016-ACM/VSD-ĐK ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (1000 đồng)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước	1.117	50.985.700	509.857.000	99,97
	Tổ chức	1	50	50	
	Cá nhân	1.116	50.985.650	509.856.500	99,97
II.	Cổ đông nước ngoài	2	14.300	143.000	0.028

Tổ chức	1	8.500	85.000	0,017
Cá nhân	1	5.800	58.000	0,011

Cổ đông lớn:

Ông Nguyễn Xuân Thanh: 5.003.100 cổ phần, chiếm 9,81%

Bà Phạm Thị Thúy Hạnh: 6.323.000 cổ phần, chiếm 12,4%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu đóng gói sản phẩm ở Công ty là bao bì, lượng sử dụng nhỏ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: bao bì không tái sử dụng được.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty là điện năng dùng khai thác, sản xuất, thiết bị phục vụ cho công tác văn phòng,...

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã tiến hành lắp đặt trạm điện treo, tụ bù, đồng hồ đo đếm đến từng đơn vị sản xuất, từ đó đã tăng cường công tác quản lý lượng điện năng tiêu thụ, góp phần quan trọng vào mục tiêu tiết kiệm điện năng toàn Công ty.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước máy khoan, lượng nước tiêu thụ 2016 khoảng 1.000m³. Lượng nước này sử dụng 1 phần cho sinh hoạt, 1 phần cho hoạt động sản xuất.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: tỷ lệ nước tái chế và tái sử dụng trong hoạt động sản xuất chiếm 60% do hệ thống sản xuất có các bể lắng, bể tuần hoàn,...

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường luôn nhận thức việc bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác và sản xuất là yếu tố cốt lõi trong việc thực hiện hoạt động sản

xuất trong ngành chế biến khoáng sản. Công ty đã cơ bản chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, năm 2016 đã xảy ra sự cố rò rỉ nước thải sản xuất môi trường.

Thực hiện theo biên bản làm việc giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang và Công ty ngày 29 tháng 06 năm 2016, Công ty đã chính thức dừng hoạt động sản xuất tại Nhà máy liên quan đến việc nước thải sản xuất rò rỉ tràn ra môi trường.

Ngày 18/07/2016 Bộ Tài Nguyên và Môi trường ban hành Quyết định thanh tra số 1596/QĐ-BTNMT “về việc thanh tra về bảo vệ môi trường và khoáng sản đối với Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”. Thời hạn thực hiện thanh tra 45 ngày làm việc kể từ ngày 22/07/2016.

Ngày 21/10/2016 Bộ Tài Nguyên và Môi trường ban hành kết luận thanh tra số 4727/KLTT-BTNMT về bảo vệ môi trường và khoáng sản.

Thực hiện Kết luận Thanh tra số 4727/KLTT-BTNMT ngày 21/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường và khoáng sản đối với Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường các nội dung tồn tại như sau:

6.4.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Thực hiện các nội dung yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang tại Thông báo số 70/TB-TNMT ngày 26/5/2015; của UBND tỉnh Bắc Giang tại văn bản số 1945/UBND-MT ngày 08/7/2016 về chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường và ngay sau khi Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 1596/QĐ-TCMT ngày 18/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra về bảo vệ môi trường và khoáng sản đối với Công ty cổ phần Tập đoàn khoáng sản Á Cường tại xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang có kết quả thanh tra; Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường đã chủ động dừng mọi hoạt động chế biến tại Nhà máy; đồng thời tích cực triển khai khắc phục những tồn tại, đến nay một số nội dung công việc Công ty đã thực hiện cơ bản xong, cụ thể như sau:

- Đối với dự án đầu tư khai thác mỏ đồng Cẩm Đàn và xây dựng nhà máy luyện đồng công suất 1.000 tấn/năm: Năm 2016, Công ty đã tạm dừng hoạt động sản xuất để triển khai thực hiện đầu tư các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời Công ty đang tiến hành xin mở rộng diện tích để xây dựng bãi chứa bùn thải của Nhà máy tuyển và xem xét lại dây chuyền sản xuất.

- Đối với mỏ than Đồng Tân: Do chất lượng than kém nên thời gian qua, Công ty hoạt động cầm chừng, không thường xuyên. Hiện Công ty đang xem xét, thăm dò, đánh giá lại trữ lượng, chất lượng của sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư khai thác.

Hiện nay Công ty đã và đang triển khai xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, như:

- Đã xây dựng xong rãnh thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lượng nước mưa trên sườn núi và ra ngoài sông cấm đàn; chiều dài rãnh thoát nước $L=586\text{m}$; Có 02 hố ga thu nước và cần lắng nước mưa với kích thước $B \times H=9\text{m} \times 4\text{m}$.

- Đã kê xây dựng hệ thống tuần hoàn nước thải sản xuất. Hệ thống nước thải sản xuất được sử dụng tuần hoàn theo quy trình: Nước thải $\rightarrow$ Hồ chứa số 1 $\rightarrow$ Hồ chứa số 2 $\rightarrow$ Hồ lắng số 1 $\rightarrow$ Hồ lắng số 2 $\rightarrow$ Hồ lắng số 3 $\rightarrow$ Hồ lắng số 4 $\rightarrow$ Nước tuần hoàn lại để sản xuất. Chi tiết như sau:

Nước thải $\rightarrow$ Hồ chứa số 1 (dung tích 45.441 m^3 , đập ngăn nước có kích thước: $95 \times 7 \times 25\text{m}$ bằng bê tông, cốt thép) $\rightarrow$ Hồ chứa số 2 (dung tích 49.977 m^3 ; đập có kích thước $=83\text{m}$; $B=5\text{m}$ mặt; chân $B=18\text{m}$, taluy 1:1. Cao TB= $9,5\text{m}$, xung quanh hồ được dải bạt chống thấm) $\rightarrow$ Hồ lắng số 1 (dung tích khoảng 33.260 m^3 , Đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước $L=43\text{m}$; Cao TB 13m , xung quanh hồ được dải bạt chống thấm) $\rightarrow$ Hồ lắng số 2 (dung tích 5.764 m^3 , Đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước $L=30\text{m}$; Cao TB $4,5\text{m}$, chống thấm bằng bê tông và gạch xây dày 330 có trát vữa mác 75# đảm bảo không thấm nước ra bên ngoài thành hồ lắng, dưới lòng hồ chống thấm bằng bạt) $\rightarrow$ Hồ lắng số 3 (dung tích 4.464 m^3 , đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước $L=30\text{m}$; Cao TB $4,5\text{m}$, được chống thấm bằng bê tông và gạch xây dày 330 có trát vữa mác 75# đảm bảo không thấm nước ra bên ngoài thành hồ lắng, dưới lòng hồ chống thấm bằng bạt) $\rightarrow$ Hồ lắng số 4 (dung tích 11.550 m^3 , Đập ngăn nước bằng bê tông có kích thước $L=27\text{m}$; Cao TB $6,9\text{m}$, được chống thấm bằng bê tông và gạch xây dày 330 có trát vữa mác 75# đảm bảo không thấm nước ra bên ngoài thành hồ lắng. Dưới lòng hồ chống thấm bằng bạt, đặt máy bơm tuần hoàn, bơm nước sản xuất quay trở lại sản xuất theo quy trình) $\rightarrow$ Nước tuần hoàn lại để sản xuất.

Công trình xử lý tuần hoàn nước thải sản xuất đã hoàn thành, Công ty đang trong giai đoạn hoạt động sản xuất vận hành để thử nghiệm hệ thống xử thải.

Công ty đã ký hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, đã bàn giao 495kg chất thải nguy hại để xử lý theo đúng quy định ngày 15/06/2016 (kèm theo chứng từ bàn giao chất thải nguy hại số 01/2016/24.000102.TT và hồ sơ có liên quan)

Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn thanh tra, Công ty bố trí khu vực lưu giữ tạm thời có diện tích 36 m^2 , tường xây bằng gạch bê tông, mái lợp tôn, nền đổ bê tông, có dải lớp cát ở nền kho và khu vực cửa kho để phòng ngừa dầu thải đổ tràn ra khu vực xung quanh, cửa kho xây gờ cao khoảng 15cm so với nền kho; bố trí cửa bằng tôn; xung quanh kho đã xây dựng rãnh thu gom nước mưa nhằm không để nước mưa chảy tràn vào khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

Công ty đang trong thời gian hoàn thành thủ tục đánh giá tác động môi trường bổ sung trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6.4.2. Về lĩnh vực khoáng sản:

Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn Thanh tra, Công ty đã chỉ đạo phòng kỹ thuật của Công ty thực hiện lập bổ sung thiết kế chi tiết bãi thải và công trình phụ trợ trong thiết kế bản vẽ thi công.

Hiện nay Công ty đã dừng việc đổ thải tại khu vực bãi thải cũ, đồng thời đang thực hiện việc phân tầng bãi đổ thải, trồng cây trồng sạt trượt bãi đổ thải tại chân tầng, mặt tầng và sườn tầng bãi đổ thải. Công ty đang thiết kế bãi đổ thải mới để đổ thải phân tầng theo quy định về chiều cao tầng thải.

Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn Thanh tra, đơn vị đã chỉ đạo phòng kỹ thuật cập nhật và hoàn thiện bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng mỏ; đồng thời thực hiện thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác năm 2016 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang theo quy định.

Về nội dung tiến hành xây dựng cơ bản mỏ đối với các khu vực khai thác quặng đồng trên địa bàn huyện Lục Ngạn: Hiện nay đơn vị đang tiến hành công tác thỏa thuận, bồi thường GPMB và lập thủ tục thuê đất; tuy nhiên đang gặp một số vướng mắc khó khăn trong công tác thỏa thuận, bồi thường GPMB; Công ty đã có kế hoạch xây dựng cơ bản mỏ ngay sau khi được thuê đất của cấp có thẩm quyền.

Các vấn đề khác tồn tại còn phải hoàn thiện theo kết luận thanh tra và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động khoáng sản.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2016: 53 người

Mức lương bình quân của người lao động: 5 triệu đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty đã xây dựng nội quy vệ sinh lao động với đầy đủ nội dung quy định và được treo tại nơi làm việc.
- Tổ chức cho công nhân sản xuất và làm ca ăn uống đầy đủ vào giữa ca và cuối ca để đảm bảo sức khỏe.
- Công ty có tủ thuốc và dụng cụ sơ cứu đầy đủ tại nơi làm việc của người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty có trụ sở đóng tại địa bàn một huyện vùng núi đặc biệt khó khăn của tỉnh Bắc Giang nên luôn ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với địa phương về công tác xã hội và cộng đồng địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 là một năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường do Giá đồng thể giới trong nửa năm đầu vẫn đang ở mức thấp nhất trong năm (5) năm. Đồng thời nửa cuối năm 2016 toàn bộ hoạt động sản xuất của Công ty dừng hoạt động để khắc phục sự cố môi trường đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2016.

Khó khăn chồng chất khó khăn trong năm 2016 nhưng được sự dẫn dắt, quan tâm sâu sát, lãnh đạo và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự ủng hộ đồng hành của khách hàng và tham gia đóng góp ý kiến của các cổ đông cùng sự nỗ lực của tập thể CBCNV cho nên năm 2016 Công ty đã vượt qua mọi khó khăn và chèo lái vững chắc con thuyền ACM tiến lên phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 được thể hiện qua các chỉ tiêu về doanh số và lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông đặt ra đầu năm chưa hoàn thành kế hoạch

Doanh thu: 126,2 tỷ đạt 38,24 % so với kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế: 8,65 tỷ đạt 22,47 % so với kế hoạch.

Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ đạt 1,69%, vốn của cổ đông được bảo toàn và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động đây là một nỗ lực rất lớn của toàn bộ tập thể CBCNV công ty.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% đạt thực hiện/ kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	330	126,2	38,24%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,5	8,65	22,4%
Lãi cơ bản/cổ phần	Đồng	755	169,5	22,4%
Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ	%	7,55	1,69	22,4%

Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận là do giá đồng 6 tháng đầu năm 2016 thấp. Công ty dừng toàn bộ hoạt động sản xuất trong 6 tháng cuối năm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TÀI SẢN	01/01/2016	31/12/2016
A. TÀI SẢN NGUYÊN TẮN	178,606,525,593	257,941,169,836
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,060,059,092	8,760,560,378
1. Tiền	3,060,059,092	8,760,560,378

II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	117,172,758,535	159,766,344,282
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	103,630,867,050	143,424,653,782
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,184,863,777	1,135,000,000
3. Phải thu ngắn hạn khác	9,721,027,708	15,206,690,500
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(364,000,000)	0
IV. Hàng tồn kho	56,780,801,396	88,074,790,778
1. Hàng tồn kho	56,780,801,396	88,074,790,778
V. Tài sản ngắn hạn khác	1,592,906,570	1,339,474,398
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	82,658,708	0
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	1,493,543,457	1,319,072,984
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16,704,405	20,401,414
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	476,115,874,935	424,586,975,476
I. Các khoản phải thu dài hạn	83,400,000,000	43,484,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	83,400,000,000	43,484,000,000
II. Tài sản cố định	287,919,943,959	267,973,331,130
1. Tài sản cố định hữu hình	287,919,943,959	267,973,331,130
<i>Nguyên giá</i>	<i>316,727,787,903</i>	<i>317,562,853,006</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(28,807,843,944)</i>	<i>(49,589,521,876)</i>
III. Bất động sản đầu tư	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	54,033,419,726	62,040,518,752
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	54,033,419,726	62,040,518,752
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	50,000,000,000	50,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	50,000,000,000	50,000,000,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	0	0
V. Tài sản dài hạn khác	762,511,250	1,089,125,594
1. Chi phí trả trước dài hạn	762,511,250	1,089,125,594
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	654,722,400,528	682,528,145,312

Tổng tài sản cuối năm 2016 của Công ty tăng 4,2% so với cuối năm 2015.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

b) Tình hình nợ phải trả

NỘI DUNG	01/01/2016	31/12/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	97,807,701,313	143,551,770,949
I. Nợ ngắn hạn	50,173,547,850	98,082,364,371
1. Phải trả người bán ngắn hạn	6,961,488,204	27,123,085,759
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5,798,302,320	6,031,806,902
4. Phải trả người lao động	874,479,693	891,046,658
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	11,929,888	3,752,517,036
6. Phải trả ngắn hạn khác	170,549,212	26,152,313,567
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	36,356,798,533	33,037,594,449
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi.		1,094,000,000
II. Nợ dài hạn	47,634,153,463	45,469,406,578
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	47,634,153,463	45,469,406,578

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán cho các Phòng, ban, đội khai thác, sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, nâng cao năng suất lao động.
- Với mục tiêu đồng bộ hóa các chính sách về quản lý, nhằm tạo điều kiện cho các phân xưởng sản xuất chủ động trong sản xuất, khai thác, kinh doanh, quản lý các nguồn lực được giao nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ khai thác, đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Đồng thời thúc đẩy, cải tiến công tác quản lý, nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, để nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Nhằm gắn kết về trách nhiệm điều hành đơn vị của cấp quản lý đối với thành tích của từng khối, đơn vị sản xuất, Công ty đã đưa ra chế độ thưởng phạt rõ ràng, công bằng.
- Xây dựng chính sách quản lý người lao động linh hoạt, đặt người lao động làm trọng tâm để thúc đẩy sự phát triển và bền vững.

Các biện pháp kiểm soát:

- Từng thành viên trong Ban Lãnh đạo được phân công chỉ đạo trực tiếp các tổ đội thi công khai thác, sản xuất nhằm xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Phòng Tài chính kế toán phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp lập dự toán giao khoán, kiểm soát quá trình ứng và thanh quyết toán các tổ đội thi công khai thác, vận chuyển và sản xuất, hướng dẫn tập hợp chi phí, hóa đơn chứng từ theo luật định.

- Phòng Tổ chức hành chính: giám sát quá trình tuyển dụng, quản lý, đào tạo và điều phối nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty xác định những tồn dư từ 2016 để lại từ việc khắc phục môi trường trong sản xuất nên việc xây dựng các kế hoạch cho năm 2017 dựa trên yếu tố thận trọng, đầu tư các máy móc thiết bị và các dự án trọng điểm khi đã được đánh giá hiệu quả đầu tư thật bài bản, kỹ lưỡng:

Năm 2017 Công ty đã đặt kế hoạch thông qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

Doanh thu thuần:	200 tỷ đồng
Giá vốn hàng bán:	165 tỷ đồng
Lợi nhuận gộp:	35 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế TNDN:	26 tỷ đồng
Thuế TNDN (giảm 50%):	2,6 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	24,4 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2017.

- Hoàn thiện nốt các tồn tại đã được nêu tại kết luận thanh tra môi trường của Bộ TN và MT. Giám sát chặt chẽ hệ thống xả thải trong thời gian vận hành thử nghiệm cũng như chính thức đưa hoạt động sản xuất trở lại.
- Đưa dây chuyền nghiền tuyển quặng 500 tấn/ ngày vào chạy thử và vận hành hoạt động sản xuất chính thức.
- Lập phương án tập trung khai thác than, đồng theo dữ liệu khảo sát thăm dò mới nhất
- Khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị để phục vụ khai thác mỏ và hoạt động sản xuất sản phẩm.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật. Thường xuyên rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật ở từng công đoạn sản xuất, đảm bảo định mức hao hụt và giá thành sản phẩm.
- Định hướng, đào tạo nhân sự lành nghề, trung thành, năng động và hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích cho Cổ đông, chăm lo quyền lợi chính đáng cho người lao động, đồng thời quan tâm sâu sắc đến cộng đồng xã hội bên ngoài và môi trường.
- Bảo toàn vốn cho các cổ đông thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ngày càng phát triển và tăng trưởng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh đã đưa ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính năm 2016: “*Công ty chưa loại trừ chi phí lãi vay tương ứng với vốn điều lệ còn góp thiếu khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Kiểm toán viên ước tính với giá trị chi phí lãi vay cần loại trừ 5,080,658,124 đồng sẽ làm tăng thêm số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 497,852,620 đồng.*”

Ý kiến giải trình của Công ty: Tháng 8 năm 2016 Công ty có làm thủ tục trình Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang theo nghị quyết của HĐQT về việc đăng ký giảm vốn trên ĐKKD nhưng không thành công do đây là nội dung phải được Đại hội Đồng cổ đông thông qua. Trong năm 2016 cũng đã xảy ra việc dừng hoạt động và khắc phục môi trường nên chưa thông qua được Đại hội đồng cổ đông về việc giảm vốn góp của chủ đầu tư trên đăng ký kinh doanh và điều lệ Công ty.

Hiện tại trong nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đầu năm 2017 Công ty đã đưa nội dung này vào Đại hội để được thông qua việc giảm vốn điều lệ và hoàn thành thủ tục trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(Vốn điều lệ 560 tỷ, vốn thực góp của chủ sở hữu là 510 tỷ đồng).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty đã nhận thức rõ về vấn đề trách nhiệm của mình liên quan đến môi trường.

Trong năm 2016 sự cố môi trường phát sinh đã được toàn thể CBCNV Công ty quyết tâm khắc phục triệt để đáp ứng theo quy định của Pháp luật và Thanh tra Bộ Tài Nguyên Môi trường về bảo vệ môi trường và khoáng sản.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Công ty luôn có những cải tiến về những quy định phúc lợi xã hội nhằm đáp ứng cao nhất đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đã kết hợp tốt với các ban, ngành tại địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2016 là một năm rất khó khăn đối với Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường. Tuy nhiên, trong sự khó khăn đầy mới thấy được sự quyết tâm của một tập thể, sự đồng thuận từ cấp lãnh đạo xuống đến công nhân viên.

a. Thuận lợi:

Để có được kết quả trên là nhờ sự cố gắng, quyết tâm của toàn thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV trong toàn Công ty;

HĐQT Công ty cũng đã quan tâm chỉ đạo sát sao, các thành viên thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, bám sát tình hình của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời trong các mặt hoạt động của Công ty.

b. Khó khăn:

Năm 2016 là một năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường. Các giai đoạn trong năm:

Giai đoạn khai thác, chế biến sản xuất sản phẩm từ tháng 01-06/2016: Giá đồng thế giới thấp nhất trong giai đoạn 2012 đến nay.

Giai đoạn dừng khai thác, chế biến sản xuất sản phẩm từ tháng 7-11/2016: Giá đồng thế giới có sự thay đổi tăng thì Nhà máy dừng hoạt động nhưng vẫn phải tập trung khắc phục sự cố, nâng cấp xây dựng làm mới hệ thống xả thải.

Vận hành thử hệ thống xả thải: bắt đầu từ tháng 12/2016.

Mặc dù khó khăn là vậy nhưng tập thể Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động của Công ty thực sự đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao đưa Công ty vượt qua khó khăn để sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển, khẳng định được vị thế của Á Cường trên thị trường kim loại màu. Quyết tâm từ năm 2017 sẽ đưa con tàu ACM sang một trang mới.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

a. Ưu điểm:

- Tổng Giám đốc cùng các nhân sự chủ chốt có nhiều nỗ lực, phấn đấu xuất sắc vượt qua nhiều khó khăn đưa Công ty đạt được kết quả SXKD cho năm 2016.
- Thường xuyên bám sát triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Nội bộ đoàn kết thống nhất, quan tâm chăm lo đến công tác đời sống người lao động, công tác kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Hoàn chỉnh hệ thống xả thải theo đánh giá tác động môi trường bổ sung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Mặt hàng than kết quả khai thác chế biến hiệu quả chưa cao, do yếu tố cạnh tranh ngày càng gay gắt và dư âm của cuộc khủng hoảng kinh tế nên nhiều đơn vị trong ngành công

nghiệp nặng vẫn còn đóng cửa hoặc sản xuất cầm chừng. Vì vậy, nên trong những năm vừa qua số lượng đơn đặt hàng giảm và khối lượng ít hơn.

- Sự phối hợp giữa khâu khai thác và sản xuất đồng chưa tốt dẫn đến một số các công đoạn thực hiện sản xuất còn bị lỗi khi cung cấp nguyên liệu đầu từ các địa điểm mỏ khai thác khác nhau, ví dụ như quặng thô khai thác về còn to dẫn đến tình trạng máy hàm nghiền bị gãy, hỏng,.....

- Cần nghiên cứu sâu hơn nữa về nâng cấp, cải tạo công nghệ đẩy mạnh công suất sản xuất nâng cao hiệu quả đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế ngày càng lớn.

- Cần quan tâm, giám sát chặt chẽ hơn nữa đối với môi trường nước thải từ hoạt động sản xuất và hoạt động khai thác của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, Ban kiểm soát và hoạt động của Ban điều hành.

- Tập trung thăm dò, đánh giá lại chất lượng, trữ lượng của mỏ than Đồng Tân, mỏ đồng để có hướng nâng cao năng suất khai thác đáp ứng nguyên liệu sản xuất cho năm 2017 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường, tập trung khai thác than có chất lượng cao, và nguyên liệu đồng có hàm lượng tốt đưa vào chế biến.

- Tiếp tục đôn đốc Ban điều hành đẩy mạnh công tác thị trường, trong đó tập trung vào thị trường tiêu thụ sản phẩm, định hướng thị trường xuất khẩu.

- Triển khai thi công lắp đặt trạm điện treo tại khu vực mỏ Đồng Bura, Đồng Tân phục vụ khai thác hầm lò để chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định cho sản xuất cả năm. Khắc phục hoàn thiện dây chuyền tuyển nổi 500 tấn/ngày chính thức đưa vào tăng năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí quản lý nhằm tăng năng lực cạnh tranh cũng như gia tăng lợi nhuận. Đầu tư khác nhằm đạt hiệu quả quản lý và tăng hiệu quả, phát triển bền vững. Mua phương tiện vận chuyển giảm chi phí thuê máy móc thiết bị và chủ động trong hoạt động sản xuất, khai thác.

- Tăng cường công tác xây dựng quản lý định mức kinh tế kỹ thuật để tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả.

- Chú trọng các biện pháp duy trì ổn định trong SXKD như đảm bảo đầy đủ và kịp thời mọi chế độ cho người lao động, thường xuyên quan tâm công tác ATLĐ, VSLĐ, môi trường làm việc, bảo quản, bảo dưỡng máy móc thiết bị,....

- Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; đánh giá lao động thường xuyên, gắn chất lượng lao động, hiệu quả làm việc với tiền lương và thu nhập của người lao động.

- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý nội bộ đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành thống nhất và hiệu quả; đặc biệt là quy trình thủ tục quản lý nội bộ về định mức, thanh quyết toán, chế độ thuế, chế độ chứng từ hoá đơn, quản lý hàng hoá, vật tư, nguyên nhiên liệu, quản lý nợ, tiền lương....

- Tích cực tìm kiếm các giải pháp về vốn như thu hồi công nợ khách hàng, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo vốn cho SXKD, đầu tư đầy đủ và kịp thời. Quản lý chi phí theo định mức KTKT, định mức lao động- đơn giá tiền lương,

- Đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm của Công ty.

- Tập trung cao độ, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tổ chức họp HĐQT ít nhất 01 lần/quý vào tháng đầu của quý để ban hành nghị quyết, quyết định lãnh đạo quản lý và giải quyết các vấn đề cần thiết, có thể tổ chức họp bất thường nếu cần.

- Thường xuyên thực hiện nghiêm chỉnh chế độ đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	5.003.100	9,81%
2	Phạm Thị Thúy Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6.323.000	12,4%
3	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	1.360.700	2,67%
4	Phạm Văn Tiến	Thành viên HĐQT	150.000	0,29%
5	Vũ Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	200.000	0,39%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các quy chế quản lý nội bộ đã ban hành.

Năm 2016 HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, đã tổ chức 06 phiên họp và ban hành 08 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ và giám sát thực hiện. Các

cuộc họp của HĐQT được các thành viên tham gia đầy đủ, đưa ra các Nghị quyết và quyết định phù hợp với Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 (cả 06 phiên họp đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để đóng góp ý kiến cho HĐQT và đồng thời lắng nghe ý kiến của CBCNV Công ty).

Giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhau trong quá trình thực hiện và triển khai nhiệm vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị đảm bảo kịp thời, đúng luật nhưng hiệu quả cao.

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016/ACM/NQ-HĐQT	19/01/2016	Thời gian và nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016
2	02/2016/ACM/NQ-HĐQT	01/02/2016	Kế hoạch dự kiến chia cổ tức 2015
3	03/2016/ACM/NQ-HĐQT	31/05/2016	Lịch chốt danh sách quyền hưởng cổ tức của cổ đông lần 1 năm 2015
4	03/2016/ACM/QĐHĐQT	31/05/2016	Miễn nhiệm Kế toán trưởng
5	04/2016/ACM/QĐHĐQT	31/05/2016	Bổ nhiệm Kế toán trưởng.
6	04/2016/ACM/NQ-HĐQT	20/06/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2016
7	05/2016/ACM/NQ-HĐQT	31/08/2016	Thông qua kế hoạch khắc phục hậu quả môi trường theo QĐ thanh tra số 1596/QĐ-BTNMT
8	06/2016/ACM/NQ-HĐQT	21/10/2016	Thông qua kết luận thanh tra số 4727/KLTT-BTNMT, quyết định 2474/TNMT và lập kế hoạch công tác chuẩn bị vận hành trở lại sau sự cố.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Xuân Thanh	CT HĐQT	6	100%	
2	Phạm Thị Thúy Hạnh	TV HĐQT	6	100%	
3	Nguyễn Văn Hiền	TV HĐQT	6	100%	
4	Phạm Văn Tiến	TV HĐQT	6	100%	
5	Vũ Thị Thu Hiền	TV HĐQT	6	100%	

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Doan	Trưởng BKS	10.000	
2	Đinh Thị San	Thành viên BKS	5.000	
3	Phạm Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	5.000	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp của BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Doan	Trưởng BKS	6	100%
2	Đinh Thị San	Thành viên BKS	6	100%
3	Phạm Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	6	100%

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; thực hiện kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý và cả năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2016:

Thù lao của HĐQT, BKS và lương Tổng Giám đốc: 658.000.000 đồng. Trong đó:

Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng)	Ghi chú
Nguyễn Xuân Thanh	CT HĐQT	120.000.000	
Phạm Thị Thúy Hạnh	TV HĐQT kiêm TGD	168.000.000	Thù lao+ lương
Nguyễn Văn Hiền	TV HĐQT	84.000.000	
Phạm Văn Tiến	TV HĐQT	84.000.000	
Vũ Thị Thu Hiền	TV HĐQT	84.000.000	
Nguyễn Thị Doan	Trưởng BKS	60.000.000	
Đinh Ngọc San	TV BKS	36.000.000	
Phạm Thị Thu Hoài	TV BKS	36.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2016:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Xuân Thanh	CT HĐQT	10.000.000	19,6	5.003.100	9,81	Cty CK bán giải chấp
2	Nguyễn Văn Hiền	TV HĐQT	2.500.000	4,9	1.360.700	2,67	Bán do nhu cầu cá nhân và Cty CK bán giải chấp
3	Phạm Thị Thúy Hạnh	TV HĐQT kiêm TGD	10.000.000	19,6	6.323.000	12,4	Cty CK bán giải chấp
4	Phạm Văn Tiến	TV HĐQT	255.000	0,5	150.000	0,29	Cty CK bán giải chấp
5	Vũ Song Hà	Chồng bà Nguyễn Thị Doan trưởng ban BKS	2.000.000	3,92	0	0	Bán do nhu cầu cá nhân

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Ông Phạm Văn Tiến là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TĐKS Tam Cường; đồng thời Ông Tiến có nắm giữ cổ phần và là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường.

Các hợp đồng giao dịch đã ký kết trong năm:

TT	Ngày	Số Hợp đồng	Nội dung
1	29-03-2016	2903/2016/HĐTL	Thanh lý xe ô tô vận tải, nhãn hiệu Dongfeng, năm sx 2011.
2	29-04-2016	29042016/KĐKT/TC-AC	Khung nhà xưởng, cột kèo, sắt, mái tôn

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên trong Ban quản trị Công ty đã nêu cao tinh thành trách nhiệm trong quá trình thực hiện quản lý điều hành, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên trong điều kiện khó khăn của thị trường kim loại màu, kinh tế tài chính chưa thực sự phục hồi, và Nhà máy dừng hoạt động sản xuất trong một thời gian dài khắc phục rủi ro môi trường còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát. Ban quản trị cần quan tâm nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty.

Một số kế hoạch nhằm tăng cường hiệu quả quản trị Công ty trong năm 2017:

- Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
- Khắc phục, nâng cấp bổ sung hoàn thiện, giám sát hệ thống xả thải trong khai thác, sản xuất.
- Trả thù lao cho HĐQT, BKS
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.
- Tập trung thăm dò, đánh giá toàn bộ các mỏ để có kế hoạch khai thác một cách triệt để, nâng cao hiệu quả khai thác, sản xuất: than, đồng.
- Tiếp tục đôn đốc Ban điều hành đẩy mạnh công tác thị trường, trong đó tập trung vào thị trường tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu.
- Thường xuyên thực hiện nghiêm chỉnh chế độ đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.

-...V.V.

VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Toàn văn của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 được đăng tải trên website của Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường <http://acuonggroup.vn>

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo tài chính văn phòng năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. (báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán 2016 đính kèm)

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty gồm báo cáo của Văn phòng Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty đã được đăng tải tại địa chỉ: <http://acuonggroup.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thùy Hạnh